

QUY CHẾ CHI TIÊU NỘI BỘ NĂM 2025

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định cụ thể về các chế độ, quyền lợi, điều kiện, định mức, tiêu chuẩn và nguyên tắc của công tác Thu - Chi Tài chính, nguyên tắc chi tiêu nội bộ của trường Mầm Non Ea Pô.

Điều 2: Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động gọi tắt là (CB,VC, NLĐ) trong đơn vị

Điều 3: Nguyên tắc chung

Bản quy chế chi tiêu nội bộ này (viết tắt là QCCTNB) quy định về công tác quản lý nguồn thu và chi tiêu của đơn vị trường Mầm Non Ea Pô đã được thảo luận dân chủ tại đơn vị trường Mầm Non Ea Pô. Trong quá trình thực hiện nếu có những thay đổi về chính sách, chế độ, tiền lương hoặc những điều, khoản chưa hợp lý thì sẽ được thống nhất trong tập thể lãnh đạo, Ban chấp hành Công đoàn hoặc tính chất phải triệu tập Hội nghị sẽ triệu tập Hội nghị CBVC để bàn bạc, thay đổi, điều chỉnh bổ sung cho phù hợp theo quy định hiện hành của Pháp luật.

Điều 4: Nguyên tắc quản lý nguồn thu

Đơn vị thực hiện quản lý và sử dụng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp đúng mục đích, đúng chế độ, tiết kiệm, hiệu quả, theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 5: Nguyên tắc chi

1. Tiết kiệm nguồn vốn, tiết kiệm những khoản chi không hiệu quả, nhằm nâng cao thu nhập cho CB,VC,NLĐ.

2. Các khoản chi phải đảm bảo đầy đủ chứng từ, hóa đơn hợp lệ, đảm bảo tính hợp pháp, pháp lý theo quy định của chế độ kế toán hiện hành.

3. Các khoản chi thường xuyên phải có kế hoạch, dự toán trình Lãnh đạo phê duyệt; Các khoản chi nhà nước đã quy định (Lương cơ bản, phụ cấp, ngoài giờ, công tác phí, hội nghị) thực hiện theo quy định của nhà nước.

4. Chi đầu tư xây dựng cơ bản (XDCB), mua sắm tài sản, thiết bị, máy móc ... thực hiện theo trình tự của nhà nước.

Điều 6: Mục đích, yêu cầu

1. Tăng cường tính chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính, từ đó không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học, tăng nguồn thu, cải thiện đời sống về vật chất lẫn tinh thần cho CB,VC,NLĐ trong đơn vị.

2. Chủ động trong việc xây dựng kế hoạch thu – chi, quy định thống nhất chế độ phân phối thu nhập, định mức chi tiêu trong đơn vị. Sử dụng các nguồn thu sự nghiệp, nguồn ngân sách nhà nước cấp đảm bảo tiết kiệm, đúng mục đích và hiệu quả.

3. Là cơ sở để cơ quan Kho bạc nhà nước kiểm soát chi, cơ quan tài chính cấp trên kiểm tra, CB,VC,NLĐ giám sát việc chi tiêu sử dụng nguồn kinh phí.

4. Nhằm động viên, khuyến khích CB,VC,NLĐ nâng cao tinh thần trách nhiệm, hiệu quả công tác trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng đơn vị ngày càng vững mạnh về mọi mặt.

Điều 7. Căn cứ pháp lý để xây dựng quy chế

Căn cứ Quyết định số 71/TC - CB ngày 10/9/1998 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc thành lập Trường Mẫu Giáo Ea Pô.

- Căn Cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC, ngày 16/09/2022 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

- Căn cứ quyết định số 524/QĐ-UBND ngày 29 tháng 03 năm 2022 của UBND huyện Cư Jút về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2022-2026.

- Căn cứ Quyết định số 2770/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 8 năm 2024 của UBND huyện Cư Jut về việc phân bổ biên chế viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Cư Jut năm 2024.

- Căn cứ Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

- Căn cứ Nghị định số 11/2020/NĐ-CP, ngày 20/01/2020 của Chính phủ Quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước.

- Căn cứ Thông tư số 17/2024/TT-BTC ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Bộ Tài Chính hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên qua Kho bạc nhà nước.

- Căn cứ vào Nghị định số 73/2024/NĐ-CP, ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

- Căn cứ vào Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

- Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP, ngày 30/12/2022 về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

- Căn cứ công văn số 180/PNV- CCVC, ngày 06/11/2023 của Phòng Nội vụ huyện Cư Jút về việc hợp đồng theo Nghị định số 111/NĐ-CP.

- Căn cứ vào Quyết định số 50/2017/QĐ- TTg, ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị.

- Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC, ngày 28/04/2017 của Bộ Tài Chính quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị.

Căn cứ Quyết định số 170/QĐ-PGD ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Phòng Giáo dục về việc giao dự toán ngân sách năm 2025.

Căn cứ Quyết định số 174/QĐ-PGD ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Phòng Giáo dục về việc giao dự toán thu, chi từ nguồn thu học phí năm 2025.

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị CB,VC,NLĐ năm 2025.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH THU, QUẢN LÝ NGUỒN THU

Điều 8. Nguồn thu từ ngân sách nhà nước

Nguồn ngân sách nhà nước cấp đảm bảo cho các hoạt động thường xuyên

Kinh phí đảm bảo hoạt động thường xuyên được Căn cứ quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 12 tháng 08 năm 2025 của UBND xã Đắk Wil về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và chính quyền địa phương 02 cấp với tổng số tiền là: 4.822.000.000 đồng. (Bốn tỷ tám trăm hai mươi hai triệu đồng).

- Ngân sách đã cấp năm 2025:	4.822.000.000đ
+ Chi thường xuyên :	4.692.000.000đ
+ Chi không thường xuyên	93.000.000đ
+ Chi cải cách tiền lương	37.000.000đ

Điều 9. Các Nguồn thu hoạt động sự nghiệp:

1. Các khoản thu dịch vụ, thu khác

1.1 Thu theo Thông tư 16/2018/TT – BGDĐT ngày 03/08/2018 quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

1.2 Thực hiện theo Nghị quyết số 385/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của HĐND tỉnh Lâm Đồng về Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

1.3 Thực hiện theo công văn số 664/SGDĐT-KHTC ngày 03/09/2025 về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu từ các nguồn thu hợp pháp năm học 2025-2026 đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

2. Phân cấp quản lý nguồn thu

Bộ phận kế toán, thủ quỹ tổ chức thu tất cả các nguồn thu trên theo các quy định hiện hành của nhà nước.

CHƯƠNG III

CÁC QUY ĐỊNH VỀ CHI TIÊU THƯỜNG XUYỀN

Điều 10. Chi cho con người

1. Chi tiền lương

- Kinh phí chi trả tiền lương: Từ nguồn Ngân sách nhà nước cấp
- Tiền lương ngạch bậc, phụ cấp thâm niên vượt khung viết tắt là PCTNVK (nếu có) được tính trên cơ sở hệ số lương cộng % PCTNVK nhân với mức lương tối thiểu do nhà nước quy định (Bao gồm lao động trong biên chế (viên chức) và Lao động hợp đồng theo ND 111/2022/ND-CP)
- Phương thức chi trả: chuyển 1 lần/tháng vào tài khoản cá nhân của CB,VC,NLĐ
- Thời gian chi trả từ ngày 01 đến ngày 05 hàng tháng (theo ngày làm việc)
- Chi trả tiền lương cho CB,VC,NLĐ nghỉ do ốm đau, thai sản: Do cơ quan BHXH chi trả theo chế độ quy định hiện hành của nhà nước sau khi có đầy đủ hồ sơ do đơn vị cung cấp cho bên cơ quan BHXH.
- Chi trả tiền lương cho viên chức tập sự theo Nghị định 115/2020/ND-CP ngày 25/9/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

2. Chi cho đối tượng hợp đồng lao động ngoài chỉ tiêu biên chế, hợp đồng khoán việc :

- Thuê lao động trông coi tài sản trường học. Mức chi sẽ được thỏa thuận trong hợp đồng lao động và dựa vào mức chi trả thực hiện theo thông báo số 13428/TB-LN ngày 29/7/2019 của Liên ngành TCKH – Nội vụ mức chi 3.500.000 đồng/người/tháng được trả cùng kỳ lương với CB,GV,NV
- Mức chi tiền lương cơ bản, tiền lương tăng thêm, phụ cấp (nếu có) sẽ được thỏa thuận theo Hợp đồng lao động.

3. Các khoản đóng góp theo lương

- Kinh phí trích nộp BHXH, BHYT, BHTN thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Chi phụ cấp

- Kinh phí chi trả các khoản phụ cấp: Từ nguồn Ngân sách nhà nước cấp

4.1. Phụ cấp chức vụ

Áp dụng cho CB,VC đang giữ chức vụ lãnh đạo đã được bổ nhiệm, hệ số phụ cấp chức vụ được hưởng theo quy định của nhà nước, chi trả hàng tháng theo bảng lương.

4.2. Phụ cấp khu vực

Đối tượng áp dụng: Toàn bộ CB,VC,NLĐ trong đơn vị, hệ số phụ cấp khu vực được hưởng theo quy định của nhà nước, chi trả hàng tháng theo bảng lương.

4.3. Phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

Đối tượng áp dụng: nhân viên thư viện, hệ số phụ cấp độc hại thực hiện theo Thông tư số 07/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp độc hại, nguy hiểm đối với cán bộ, công chức, viên chức

4.4. Phụ cấp ưu đãi nghề (PCƯĐN)

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 01/2006/TTLT-BGD&ĐT-BNV-BTC ngày 23/01/2006 của liên Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ; chi trả hàng tháng theo bảng lương.

Cách tính: ((HSLC+ HS PCCV (nếu có) +HS PCTNVK (nếu có)) x MLCS x 50% = Số tiền PCƯĐN được hưởng.

Đối tượng áp dụng: CB, VC là giáo viên trong đơn vị đang trực tiếp giảng dạy

Thời gian không được tính hưởng phụ cấp ưu đãi nghề cụ thể như sau:

- + Thời gian đi công tác, làm việc, học tập ở nước ngoài hưởng 40% tiền lương theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP;

- + Thời gian đi công tác, học tập ở trong nước không tham gia giảng dạy liên tục trên 3 tháng;

- + Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương liên tục từ 01 tháng trở lên;

- + Thời gian nghỉ ốm đau, thai sản vượt quá thời hạn theo quy định của Điều lệ bảo hiểm xã hội hiện hành;

- + Thời gian bị đình chỉ giảng dạy.

4.5. Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc

Đối tượng áp dụng: Phụ trách kế toán của đơn vị, hệ số phụ cấp trách nhiệm được hưởng theo quy định của nhà nước, chi trả hàng tháng theo bảng lương.

4.6. Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề

Thực hiện theo Thông tư 04/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ về việc Hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Thực hiện theo Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo

Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề được chi trả hàng tháng theo bảng lương.

Đối tượng áp dụng: CB, VC là giáo viên trong đơn vị đang giảng dạy đủ từ 5 năm (60 tháng) trở lên.

4.7. Phụ cấp thu hút

Thực hiện tại điều 4 nghị định 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của chính phủ: đối với CB, VC, NLD công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn

Cách tính: $((HSLC + HS PCCV \text{ (nếu có)} + HS PCTNVK \text{ (nếu có)}) \times MLCS) \times 70\%$

3. Chi thanh toán khác cho cá nhân:

Trợ cấp lần đầu: Thực hiện nghị định 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của chính phủ: đối với CB, VC, NLD công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn

Điều 11. Quy định về nghỉ lễ tết, nghỉ việc riêng không hưởng lương, nghỉ hàng năm tăng thêm theo thâm niên làm việc.

Thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG IV QUY ĐỊNH VỀ PHÂN PHỐI SỬ DỤNG KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Điều 12. Quy định về sử dụng kết quả tài chính và nguồn chi tiết kiệm thường xuyên.

CHƯƠNG V CHI TỪ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Điều 13. Chi thu nhập tăng thêm

Nếu tiết kiệm chi được thì đơn vị sẽ làm bổ sung vào quy chế cuối năm.

Điều 14. Chi phúc lợi tập thể

1. Chi tiền nghỉ phép:

Thực hiện theo Thông tư số 141/2011/TT-BTC, ngày 20/10/2011 của Bộ Tài chính quy định về chế độ thanh toán tiền nghỉ phép hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng làm việc trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 57/2014/TT-BTC, ngày 06/05/2014 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 141/2011/TT-BTC

1.1. Chi tiền tàu xe, nghỉ phép năm:

1.1.1. Thanh toán theo mức khoán (trong trường hợp không có vé tàu xe):
Trường hợp người đi nghỉ phép năm tự túc bằng phương tiện cá nhân của mình thì được thanh toán khoán tiền tự túc phương tiện theo số ki-lô-mét thực đi cụ thể như sau:

- Căn cứ để tính số ki-lô-mét thực đi là kiểm tra trên Google Map từ Bến xe khách xã Cư Jút tỉnh Lâm Đồng đến Bến xe khách liên tỉnh nơi viên chức nghỉ phép;

- Mức tiền khoán là: 600đ/km.

- Kế toán áp dụng vào định mức khoán để thanh toán nhưng không vượt quá mức giá vận tải phổ biến của loại phương tiện công cộng tại địa phương (bảng giá vé xe công cộng gần nhất của địa phương).

1.1.2. Thanh toán theo thực tế: (Trường hợp có vé hợp lệ) Mức thanh toán theo giá ghi trên vé, hoá đơn; giá vé để nghị thanh toán không bao gồm các chi phí dịch vụ khác (tham quan du lịch, các dịch vụ đặc biệt theo yêu cầu). Trong trường hợp cần bộ, viên chức đi nghỉ phép sử dụng phương tiện là máy bay khi có vé hợp pháp sẽ được thanh toán theo giá cước vận tải khách công cộng bằng phương tiện đường bộ phù hợp với tuyến đường đi nghỉ phép (theo bảng giá vé xe công cộng tại thời điểm đi nghỉ phép) và được thanh toán tiền xe 01 (một) lượt đi và 01 (một) lượt về từ nơi cư trú đến bến xe khách liên tỉnh hoặc nơi nghỉ phép.

1.2. Tiền phụ cấp đi đường:

Được thực hiện theo chế độ của Nhà nước hiện hành. Mức chi phụ cấp đi đường là 200.000đ/ngày (Tài Điều 6 của Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/04/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị và theo Nghị quyết số 24/2017/QĐ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh Đắk Nông ban hành quy định các mức chi về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông) và được quy định số ngày tính phụ cấp đi đường như sau:

- Từ Lâm Đồng, Đắk Lắk đi các tỉnh: Cao Bằng, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Phú Thọ, Lào Cai được tính phụ cấp đi đường 4 ngày (Tính cả ngày đi và về)

- Từ Lâm Đồng, Đắk Lắk đi: Thanh Hóa, Ninh Bình, Hưng Yên, Hà Nội, Hải Phòng, Phú Thọ, Hoà Bình, Bắc Ninh, được tính phụ cấp đi đường 3 ngày (Tính cả ngày đi và về)

- Từ Lâm Đồng, Đắk Lắk đi: Hà Tĩnh, Nghệ An, Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Sài Gòn, Bình Phước, Bé Tre, Cần Thơ, Cà Mau được tính phụ cấp đi đường 2 ngày (Tính cả ngày đi và về)

- Từ Lâm Đồng, Đắk Lắk đi: Gia Lai, Khánh Hoà được tính phụ cấp đi đường 1 ngày (Tính cả ngày đi và về)

- Các tỉnh khác ngoài các tỉnh đã nêu ở trên (nếu có) thì dựa vào các tỉnh cùng khu vực để thanh toán tiền phụ cấp đi đường (Tính cả ngày đi và ngày về)

2. Tiền mua trà và nước uống hàng tháng phục vụ cho CB, VC, NLD trong đơn vị thanh toán theo hóa đơn thực tế.

Điều 15. Chi cho hoạt động chuyên môn

- Chi mua sổ sách, giấy in, bút, phần, hộp đựng hồ sơ dùng cho chuyên môn, viên chức.

- Chi in ấn, photocopy các loại sổ cá nhân cho giáo viên, mẫu biểu phục vụ cho chuyên môn (như thao giảng, dự giờ, mở chuyên đề)

- Các khoản tiền chi cho các hoạt động : Hội khỏe Phù Đổng, Hội thao của ngành Giáo dục, Đại hội điển hình, các Hội thi, Cuộc thi, Kỳ thi,... theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền (nếu có), chi theo thực tế phát sinh trong các hoạt động.

- Khen giáo viên: Mức chi khen đối với giáo viên dạy giỏi; giáo viên chủ nhiệm giỏi trong năm học: Tặng 01 giấy chứng nhận trích từ kinh phí chi thường xuyên của trường.

- Khen học sinh: Mức chi khen đối với học sinh đạt thành tích trong năm học: Tặng 01 giấy khen hoặc 01 giấy chứng nhận trích từ kinh phí chi thường xuyên của trường.

Điều 16. Chi cho đào tạo

Trường hợp CB, VC, NLD được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn hoặc dài hạn thì thanh toán chế độ theo Thông tư 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 “hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức”. Và thực hiện theo Nghị quyết Số: 10/2019/NQ-HĐND ngày 19 tháng 07 năm 2019 của HĐND tỉnh Đắk Nông quy định về mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Mức thanh toán tiền tự túc phương tiện đi lại thực hiện theo hình thức khoán như phần chi công tác phí đã quy định tại điều 25.

- Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung:

+ Trong tỉnh: 100.000 đồng/người/ngày;

+ Ngoài tỉnh: 150.000 đồng/ngày/người

- Chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho cán bộ, viên chức trong những ngày đi học tập trung tại cơ sở đào tạo thanh toán theo hình thức khoán (trong trường hợp cơ sở đào tạo cách đơn vị công tác từ 10 km trở lên và cơ sở đào tạo, đơn vị tổ chức đào tạo xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ):

+ Trong tỉnh: 200.000 đồng/người/ngày;

+ Ngoài tỉnh: 250.000 đồng/người/ngày.

- Còn đối với trường hợp CB, VC, NLD tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn ngắn hạn hoặc dài hạn tại xã Cư Jút

+ Chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập trong những ngày tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn (cả chiều đi và về) theo hình thức khoán là : 50.000đ/1 ngày;

+ Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi đào tạo, bồi dưỡng tập trung là: 50.000đ/1 người/ngày;

+ Không chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho cán bộ, công chức, viên chức trong những ngày tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn tại cơ sở đào tạo.

Chúng tôi thanh toán chế độ tập huấn, học tập dài hạn: gồm có giấy đi đường có xác nhận của nơi đi và nơi đến công tác kèm theo các công văn cử đi công tác.

Điều 17. Chi cho công tác vệ sinh môi trường

Chi mua thùng đựng rác, thuê dịch vụ dọn rác theo thực tế.

Điều 18. Chi tiền điện thoại

Thanh toán theo hóa đơn thực tế hàng tháng của Trung tâm kinh doanh VNPT – Lâm Đồng và các nhà mạng khác.

Điều 19. Chi điện, nước

- Mọi người đều có trách nhiệm tiết kiệm điện, nước.
- Ưu tiên phục vụ cho hoạt động dạy và học.
- Tiền điện: Thanh toán theo hóa đơn thực tế hàng tháng của Đội quản lý điện Cư Jút, tỉnh Lâm Đồng
- Nếu sử dụng nước máy: Thanh toán theo hóa đơn hàng tháng.

Điều 20. Chi cho quảng cáo, tuyên truyền

Chi mua băng rôn khẩu hiệu các ngày lễ, nội quy, quy định trong trường học

Điều 21. Chi hội nghị, hội họp, tiếp khách

1.1. Chi hội nghị, hội họp:

- Các hội nghị do đơn vị tổ chức kỷ niệm các ngày lễ như: khai giảng năm học mới, hội nghị viên chức - người lao động, ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, tết nguyên đán, tổng kết năm học.

- Mức chi hội nghị căn cứ theo điều 4 Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông

- Chi tiền tài liệu, maket, hoa trang trí, nước uống chi theo thực tế từng hội nghị.

- Chế độ khác chi theo quy định của nhà nước

1.2. Chi tiếp khách:

- Chi tiếp khách đoàn thanh tra, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, tài chính.

- Mức chi theo Nghị quyết số 05/2019/NQ- HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2019 của HĐND Tỉnh Đắk Nông và các quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 22. Chi cước phí Internet, dịch vụ VNPT, Viettel

- Intenet, dịch vụ VNPT, Viettel: Thanh toán theo hóa đơn thực tế.

Điều 23. Chi mua văn phòng phẩm

- Đối với tổ chuyên môn, tổ văn phòng (như văn thư, kế toán, thư viện...) tùy theo nhu cầu công việc mà cấp văn phòng phẩm cho các tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo giấy đề xuất của tổ, cá nhân (đặc biệt là văn phòng phẩm để mở các chuyên đề trong năm học).

- Đối với giáo viên (trong biên chế và hợp đồng) chi văn phòng phẩm mỗi năm học bao gồm: giấy in A4, sổ họp, bút, hộp đựng hồ sơ và các loại sổ cá nhân chi tối đa cho 01 giáo viên không quá: 500.000 đ/năm học. Chứng từ thanh toán gồm có: Giấy đề nghị thanh toán kèm theo Hóa đơn mua hàng GTGT, phiếu đề xuất, danh sách ký nhận văn phòng phẩm.

Điều 24. Chi mua sắm đồ dùng, công cụ, dụng cụ, vật tư phòng làm việc

- Thực hiện theo luật đấu thầu số 22/2023/QH15; Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

- Thực hiện theo thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 31/12/2017 của Bộ Tài Chính quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị.

- Thực hiện chi mua sắm công cụ, dụng cụ, vật tư văn phòng theo nhu cầu thực tế của đơn vị.

- Chi mua vật tư văn phòng khác thanh toán theo hóa đơn thực tế.

Điều 25. Chi công tác phí, khoán công tác phí

Thực hiện theo Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 và theo Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông. Cụ thể như sau:

- Chi tiền tự túc phương tiện đi lại thanh toán theo hình thức khoán cụ thể:

+ Đi công tác đến các cơ quan, đơn vị tại xã Cư Jút thì được thanh toán tiền tự túc phương tiện (lượt đi và lượt về) là 50.000 đồng/1 ngày;

+ Đi công tác đến các xã còn lại không thanh toán;

+ Đi công tác đến xã Đắk Mil, xã Krông Nô, Phường Buôn Mê Thuật tỉnh Đắk Lắk là 90.000 đồng (lượt đi và lượt về);

+ Đi công tác đến xã Đắk Song là 120.000 đồng (lượt đi và lượt về);

+ Đi công tác đến Phường Gia Nghĩa là: 150.000 đồng (lượt đi và lượt về);

+ Đi công tác đến xã Đắk R Lấp, xã Tuy Đức là: 180.000 đồng (lượt đi và lượt về);

(Riêng đối với những trường hợp đi nộp báo cáo trong địa bàn, kho bạc, bảo hiểm xã hội, chỉ thanh toán tiền tự túc phương tiện đi lại (lượt đi và lượt về) là 50.000đ/1 ngày không thanh toán chế độ lưu trú)

- Chi phụ cấp lưu trú theo Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 và theo Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của Hội đồng nhân dân

tỉnh Đắk Nông. (trường hợp giấy mời ghi buổi sáng hoặc buổi chiều thì thanh toán phụ cấp lưu trú $\frac{1}{2}$ ngày lưu trú)

- Chi thuê phòng nghỉ thì thanh toán theo hình thức khoán như sau:
 - + Đi công tác tại thị xã thuộc thành phố trực thuộc trung ương mức khoán là 350.000đ/ngày/người, số ngày công tác theo công văn cử đi công tác.
 - + Đi công tác tại thị xã, thành phố còn lại thuộc tỉnh và các vùng còn lại, mức khoán là 300.000đ/ngày/người, số ngày công tác theo công văn cử đi công tác.
- Thực hiện khoán công tác phí cho nhân viên Kế toán số tiền 500.000 đồng/1 tháng (chi trả theo quý: 3 tháng/lần và chi vào tháng cuối của quý). Ngoài ra nếu có giấy mời, quyết định cử đi công tác thì được thanh toán chế độ công tác phí quy định như CB,GV, NV trong đơn vị.
- Chứng từ thanh toán công tác phí: gồm có giấy đi đường có xác nhận của nơi đi và nơi đến công tác kèm theo các công văn cử đi công tác.

Điều 26. Chi mua sách báo, tài liệu

Chi mua sách tham khảo cho giáo viên, học sinh tài liệu phục vụ dạy học, sách báo, tạp chí thư viện.

Điều 27. Chi phí thuê mượn khác

Chi khoán các nhiệm vụ phát sinh thực tế trong đơn vị

Điều 28. Chi sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng

Thực hiện chi sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng các tài sản, các đồ dùng (như đường điện, hệ thống ống nước, máy vi tính, bàn ghế, phòng học....) theo nhu cầu thực tế của đơn vị.

Điều 29. Chi mua sắm tài sản cố định, xây dựng, sửa chữa lớn

- Thực hiện theo luật đấu thầu số 22/2023/QH15; Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Thực hiện theo Quyết định số 1817/QĐ-UBND ngày 04/11/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc công bố danh mục tài sản nhà nước thực hiện theo phương thức tập chung áp dụng trên địa bàn tỉnh ĐắkNông.

Thực hiện Quyết định 385/QĐ-UBND ngày 16/02/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc điều chỉnh khoản 1 và bãi bỏ khoản 2, khoản 3 Điều 1 Quyết định số 1817/QĐ-UBND ngày 04/11/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành quy định mua sắm tài sản công theo phương thức tập chung trên địa bàn tỉnh ĐắkNông

- Thực hiện theo Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà Nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Điều 30. Các khoản chi khác
Chi thường ngày lễ tết theo quy định.

CHƯƠNG VI **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 31. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, bãi bỏ các quy chế trước đây.

Điều 32. Tổ chức thực hiện

Quy chế này áp dụng để thực hiện việc Chi tiêu nội bộ đơn vị. Áp dụng cho toàn thể CB,VC,NLĐ thuộc đơn vị trường Mầm Non Ea Pô. Các nội dung khác chưa quy định đầy đủ trong Quy chế này được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước. Trong quá trình thực hiện nếu có gì bất hợp lý và cần thiết sẽ được tập thể lãnh đạo đơn vị cùng với công đoàn thống nhất xem xét, điều chỉnh, bổ sung./

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Lê Thị Thoa